

Số: 03 /2026/TTLT-BCA-BQP-
TANDTC-VKSNDTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Quy định về phối hợp thực hiện trích xuất phạm nhân
phục vụ điều tra, truy tố, xét xử

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú số 128/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15, Luật số 99/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH;

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao liên tịch ban hành Thông tư liên tịch quy định về phối hợp thực hiện trích xuất phạm nhân phục vụ điều tra, truy tố, xét xử.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục trích xuất phạm nhân ra khỏi trại giam, trại tạm giam, phân trại tạm giam để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử và chế độ đối với phạm nhân được trích xuất trong thời gian trích xuất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, trại giam, trại tạm giam, phân trại tạm giam và phạm nhân.
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trích xuất phạm nhân.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm tuân thủ đúng nguyên tắc thi hành án hình sự theo quy định tại Điều 4 của Luật Thi hành án hình sự.
2. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.
3. Chủ động, thường xuyên, kịp thời, tạo điều kiện để cơ quan, người có thẩm quyền liên quan đến hoạt động trích xuất phạm nhân hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.
4. Bảo đảm chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRÍCH XUẤT, GIAO NHẬN VÀ QUẢN LÝ PHẠM NHÂN ĐƯỢC TRÍCH XUẤT

Điều 4. Thủ tục yêu cầu trích xuất phạm nhân

1. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao khi có yêu cầu trích xuất phạm nhân để phục vụ điều tra, truy tố thì việc gửi văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân được thực hiện như sau:

a) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an; phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để ra lệnh trích xuất phạm nhân;

b) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh trực tiếp quản lý thì phải gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để ra lệnh trích xuất phạm nhân;

c) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam do cấp quân khu quản lý thì phải gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi có trại tạm giam để ra lệnh trích xuất phạm nhân.

2. Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, Tòa án quân sự trung ương, Tòa án quân sự cấp quân khu, Tòa án quân sự khu vực khi có yêu cầu trích xuất phạm nhân để phục vụ xét xử thì gửi văn

bản yêu cầu trích xuất đến cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi sẽ tiến hành xét xử hoặc nơi phạm nhân được trích xuất phải có mặt để Tòa án tiến hành xét xử để ra lệnh trích xuất hoặc đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân theo thẩm quyền.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc Công an nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp khu vực khi có yêu cầu trích xuất phạm nhân để phục vụ điều tra, truy tố thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi cơ quan yêu cầu trích xuất có trụ sở để ra lệnh trích xuất hoặc đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân theo thẩm quyền.

4. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp quân khu, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc cấp khu vực khi có yêu cầu trích xuất phạm nhân thì gửi văn bản đến thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi cơ quan yêu cầu trích xuất có trụ sở để ra lệnh trích xuất hoặc đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân theo thẩm quyền.

5. Các trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam bị khởi tố bị can về tội phạm khác, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định khởi tố bị can, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã ra quyết định khởi tố bị can phải có văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân gửi đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này để ra lệnh trích xuất hoặc đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân về trại tạm giam, phân trại tạm giam để phục vụ điều tra.

Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam, phân trại tạm giam bị cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đóng trên địa bàn nơi phạm nhân chấp hành án khởi tố bị can, thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định khởi tố bị can đối với phạm nhân đó, cơ quan, người tiến hành tố tụng phải có văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân gửi đến Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi phạm nhân đang chấp hành án để ra lệnh trích xuất phạm nhân ra khỏi khu giam giữ phạm nhân và tổ chức quản lý giam giữ phạm nhân bị khởi tố bị can tại trại tạm giam, phân trại tạm giam đó theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Thông tư liên tịch này.

6. Văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có các nội dung sau đây:

a) Cơ quan yêu cầu trích xuất; họ tên, chức vụ, chức danh, chữ ký của

người có thẩm quyền yêu cầu trích xuất và đóng dấu;

b) Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi đăng ký thường trú của phạm nhân; ngày bị bắt; tội danh; thời hạn bị phạt tù; theo bản án số, ngày, tháng, năm, của Tòa án; quyết định thi hành án số, ngày, tháng, năm của Tòa án và nơi phạm nhân đang chấp hành án phạt tù; tư cách tham gia tố tụng của phạm nhân được trích xuất trong vụ án do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu trích xuất phạm nhân đang thụ lý theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

c) Mục đích và thời hạn trích xuất; cơ quan, đơn vị được phân công nhận và áp giải phạm nhân được trích xuất; cơ sở giam giữ nơi nhận, quản lý phạm nhân được trích xuất trong thời gian trích xuất phạm nhân.

Điều 5. Thủ tục đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân, nếu không thuộc thẩm quyền ra lệnh trích xuất, cơ quan thi hành án hình sự phải gửi văn bản đề nghị trích xuất phạm nhân kèm theo bản sao văn bản yêu cầu trích xuất của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đến cơ quan có thẩm quyền ra lệnh trích xuất phạm nhân để ra lệnh trích xuất. Khi gửi văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra lệnh trích xuất, cơ quan thi hành án hình sự phải thông báo cho cơ quan có yêu cầu trích xuất biết.

2. Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu khi nhận được văn bản yêu cầu trích xuất phạm nhân của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nếu không thuộc thẩm quyền ra lệnh trích xuất phạm nhân thì thực hiện việc đề nghị ra lệnh trích xuất phạm nhân như sau:

a) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an thì gửi văn bản đề nghị trích xuất đến thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an;

b) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng;

c) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam thuộc Công an tỉnh khác quản lý thì gửi văn bản đề nghị trích xuất đến thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh đó ra lệnh trích xuất phạm nhân;

d) Trường hợp phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam cấp quân khu khác thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu đó để ra lệnh trích xuất phạm nhân.

3. Trường hợp nhận được yêu cầu trích xuất đối với phạm nhân nữ có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng nơi chấp hành án, cơ quan nhận được yêu cầu trích xuất phải có văn bản thông báo lại cho cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã yêu cầu trích xuất biết về việc phạm nhân đó có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng nơi chấp hành án để xem xét, cân nhắc việc trích xuất phạm nhân.

4. Trường hợp nhận được văn bản đề nghị trích xuất phạm nhân mà phạm nhân đó đã trích xuất đến cơ sở giam giữ khác để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thì cơ quan đã ra lệnh trích xuất phải có văn bản thông báo cho cơ quan đề nghị trích xuất sau và cơ quan tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án, cơ quan thi hành án hình sự đang quản lý phạm nhân được trích xuất biết để phối hợp giải quyết theo thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

Điều 6. Ra lệnh trích xuất phạm nhân

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu hoặc văn bản đề nghị trích xuất, cơ quan có thẩm quyền ra lệnh trích xuất phải ra lệnh trích xuất gửi cho cơ quan đã đề nghị ra lệnh trích xuất, cơ quan giao và cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất để thực hiện. Trường hợp cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu ra lệnh trích xuất phải gửi lệnh trích xuất đến cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để theo dõi đồng thời gửi Viện kiểm sát có thẩm quyền nơi có cơ sở giam giữ đang quản lý phạm nhân được trích xuất biết để kiểm sát.

2. Lệnh trích xuất phải có các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 38 của Luật Thi hành án hình sự.

Điều 7. Gia hạn trích xuất phạm nhân

1. Chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi hết thời hạn trích xuất, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án phải gửi văn bản yêu cầu gia hạn trích xuất đến cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để ra lệnh gia hạn trích xuất theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng ra lệnh gia hạn trích xuất. Căn cứ yêu cầu, mục đích trích xuất của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc để bảo đảm thủ tục thi hành án phạt tù khi trả lại phạm nhân được trích xuất để tiếp tục thi hành án, cơ quan đã đề nghị trích xuất phạm nhân phải gửi văn bản đề

ngộ cơ quan đã ra lệnh trích xuất để ra lệnh gia hạn trích xuất đối với các trường hợp sau:

a) Phạm nhân được trích xuất là bị can, bị cáo trong vụ án do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có yêu cầu trích xuất đang thụ lý, khi hết thời hạn trích xuất, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng vẫn đang tiến hành một trong các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đối với phạm nhân đó.

b) Trong thời gian trích xuất, phạm nhân được trích xuất đã bị Tòa án xét xử, khi hết thời hạn trích xuất bản án mới chưa có hiệu lực pháp luật hoặc bản án đó đã có hiệu lực pháp luật nhưng cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất chưa nhận được quyết định thi hành án của Tòa án.

c) Trường hợp phạm nhân được trích xuất không phải là bị can, bị cáo trong vụ án do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có yêu cầu trích xuất đang thụ lý, khi hết thời hạn trích xuất, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng chưa đạt mục đích trích xuất và vẫn có nhu cầu tiếp tục trích xuất phạm nhân đó để giải quyết vụ án.

d) Trường hợp trong thời gian trích xuất, phạm nhân được trích xuất bị điều chuyển đến cơ sở giam giữ khác theo quyết định điều chuyển người bị tạm giữ, tạm giam của thủ trưởng cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú có thẩm quyền để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử, khi hết thời hạn trích xuất mà phạm nhân đó chưa điều chuyển trả lại thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu đã đề nghị trích xuất phạm nhân ban đầu phải đề nghị gia hạn trích xuất.

2. Văn bản đề nghị gia hạn trích xuất phạm nhân phải nêu rõ lý do, mục đích gia hạn, thời hạn gia hạn trích xuất và kèm theo văn bản yêu cầu gia hạn trích xuất của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trừ trường hợp đề nghị gia hạn trích xuất phạm nhân để hoàn thiện thủ tục thi hành án.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gia hạn trích xuất, cơ quan có thẩm quyền phải ra lệnh gia hạn trích xuất. Lệnh gia hạn trích xuất phải gửi cho cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất, cơ quan đã giao phạm nhân được trích xuất để thực hiện và Viện kiểm sát có thẩm quyền nơi có cơ sở giam giữ đang quản lý phạm nhân được trích xuất biết để kiểm sát.

4. Trường hợp trong thời gian trích xuất, nếu Tòa án có thẩm quyền ra quyết định huỷ toàn bộ bản án, quyết định thi hành án của Tòa án hoặc huỷ phần hình phạt tù trong bản án, quyết định thi hành án của Tòa án mà phạm nhân đang

chấp hành để điều tra, truy tố, xét xử lại thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất thực hiện việc giam giữ phạm nhân theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và không làm thủ tục đề nghị gia hạn trích xuất nhưng phải gửi văn bản thông báo kèm theo bản sao quyết định hủy bản án, quyết định thi hành án của Tòa án đến cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ quan đã ra lệnh trích xuất và cơ quan đã giao phạm nhân trích xuất.

Sau khi Tòa án xét xử lại mà phạm nhân được trích xuất bị xử phạt tù, có quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất thực hiện thi hành quyết định thi hành án phạt tù theo quy định tại Điều 17 của Luật Thi hành án hình sự.

5. Trường hợp trong thời gian trích xuất, phạm nhân được trích xuất bị kết án tử hình thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất tổ chức giam giữ người đó theo quy định về giam giữ người bị kết án tử hình và không làm thủ tục đề nghị gia hạn trích xuất nhưng phải gửi văn bản thông báo kèm theo bản sao bản án đến cơ quan đã ra lệnh trích xuất, cơ quan đã giao phạm nhân được trích xuất và cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để theo dõi, đồng thời thông báo cho Viện kiểm sát có thẩm quyền nơi phạm nhân được trích xuất biết để kiểm sát.

Điều 8. Phối hợp thực hiện lệnh trích xuất, lệnh gia hạn trích xuất phạm nhân

1. Sau khi nhận được lệnh trích xuất phạm nhân, cơ quan được giao nhiệm vụ nhận và áp giải phạm nhân theo lệnh trích xuất phải cử cán bộ mang giấy giới thiệu, giấy chứng nhận điều tra viên hoặc chứng minh Công an nhân dân, chứng minh sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc Quân đội nhân dân kèm theo lệnh trích xuất đến nơi phạm nhân được trích xuất đang chấp hành án để nhận và áp giải phạm nhân về cơ sở giam giữ theo lệnh trích xuất; trường hợp lệnh trích xuất phạm nhân gửi qua đường cơ yếu, phần mềm điều hành văn bản trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân thì lệnh đó phải có xác nhận (ký tên, đóng dấu) của thủ trưởng cơ quan nhận văn bản qua đường cơ yếu hoặc xác nhận của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

Trường hợp không đến nhận phạm nhân trích xuất theo lệnh trích xuất thì cơ quan đề nghị trích xuất phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do gửi cho cơ quan đã ra lệnh trích xuất và cơ sở giam giữ phạm nhân trích xuất biết.

2. Trại giam, trại tạm giam nơi giao phạm nhân được trích xuất có trách

nhiệm kiểm tra lệnh trích xuất với hồ sơ phạm nhân, nếu đúng thì tổ chức khám sức khỏe, lập biên bản giao, nhận phạm nhân được trích xuất, ghi sổ theo dõi trích xuất và bàn giao phạm nhân cho cơ quan có thẩm quyền nhận, áp giải, quản lý phạm nhân được trích xuất trong thời gian trích xuất.

3. Trường hợp trích xuất, gia hạn trích xuất phạm nhân mà thời gian trích xuất bằng thời gian chấp hành án phạt tù còn lại của phạm nhân được trích xuất, gia hạn trích xuất thì cơ quan có thẩm quyền nhận phạm nhân được trích xuất phải cử cán bộ đến cơ quan đang quản lý hồ sơ phạm nhân được trích xuất để nhận hồ sơ phạm nhân, bàn giao phạm nhân cùng với giấy tờ, đồ vật, tiền, tài sản khác (nếu có) của phạm nhân được trích xuất để cơ quan, người có thẩm quyền nhận phạm nhân trích xuất cấp chứng nhận chấp hành xong án phạt tù khi hết thời hạn và ghi sổ theo dõi trích xuất theo quy định tại khoản 5 Điều 38 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Trường hợp trích xuất phạm nhân nữ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi ở cùng tại nơi chấp hành án thì cơ quan giao phạm nhân được trích xuất phải tổ chức khám sức khỏe cho con phạm nhân và bàn giao con của phạm nhân kèm theo giấy khai sinh hoặc các giấy tờ khác quy định tại khoản 2 Điều 22 của Luật Thi hành án hình sự cho cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất để bố trí ở cùng mẹ và thực hiện chế độ chính sách đối với phạm nhân và con phạm nhân trong thời gian trích xuất theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp phạm nhân được trích xuất là phạm nhân đang trong thời gian được Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện hoặc khi đã có quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án nhưng chưa có hiệu lực pháp luật thì ngay sau khi bàn giao phạm nhân được trích xuất, cơ quan giao phạm nhân được trích xuất phải thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao lệnh trích xuất cho Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân được trích xuất và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp Tòa án để giải quyết theo thẩm quyền.

6. Trường hợp không thực hiện được việc giao, nhận phạm nhân theo lệnh trích xuất do phạm nhân có tên trong lệnh trích xuất bị bệnh nặng đang điều trị, trốn, chết, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc đã điều chuyển đến cơ sở giam giữ khác hoặc đã được trả tự do theo quyết định của người có thẩm quyền thì cơ quan có thẩm quyền nhận phạm nhân được trích xuất phải thông báo ngay bằng văn bản cho cơ quan yêu cầu trích xuất, cơ quan ra lệnh trích xuất và cơ

quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở chữa bệnh xác nhận phạm nhân đã điều trị sức khỏe ổn định; phạm nhân trốn trại bị bắt lại hoặc ra đầu thú, cơ quan có thẩm quyền giao phạm nhân được trích xuất phải gửi thông báo cho cơ quan có thẩm quyền nhận phạm nhân được trích xuất để thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã yêu cầu trích xuất xem xét, quyết định việc tiếp tục yêu cầu trích xuất hoặc tiến hành các thủ tục tố tụng liên quan đến phạm nhân được trích xuất theo thẩm quyền.

Điều 9. Phối hợp thực hiện quản lý phạm nhân và trao đổi thông tin trong thời gian trích xuất

1. Trường hợp phạm nhân được trích xuất với tư cách là bị can, bị cáo trong vụ án đang điều tra, truy tố, xét xử mà có lệnh, quyết định tạm giam của cơ quan có thẩm quyền thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất bố trí giam trong buồng tạm giam của trại tạm giam, phân trại tạm giam và thực hiện chế độ quản lý giam giữ, chế độ ăn, ở, sinh hoạt của người bị tạm giam đối với phạm nhân được trích xuất theo quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trường hợp phạm nhân được trích xuất với tư cách là bị can, bị cáo mà cơ quan tiến hành tố tụng không áp dụng biện pháp tạm giam (không có lệnh, quyết định tạm giam) theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì bố trí giam tại buồng giam người đang chờ chấp hành án phạt tù trong phân trại tạm giam của trại tạm giam (không giam chung với người đang chờ chấp hành án phạt tù khác) và thực hiện chế độ của người bị tạm giam theo quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp phạm nhân được trích xuất không phải là bị can, bị cáo trong vụ án đang điều tra, truy tố, xét xử thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất bố trí quản lý giam giữ và thực hiện chế độ đối với phạm nhân được trích xuất như sau:

a) Trường hợp phạm nhân có mức án tù từ 05 năm trở xuống thì bố trí giam tại buồng quản lý phạm nhân trong phân trại tạm giam, phân trại quản lý phạm nhân của trại tạm giam (không giam chung với phạm nhân đang chấp hành án);

b) Trường hợp phạm nhân có án phạt tù trên 05 năm được trích xuất

không phải là bị can, bị cáo trong vụ án đang được điều tra, truy tố, xét xử thì bố trí giam tại buồng giam người đang chờ chấp hành án phạt tù trong phân trại tạm giam của trại tạm giam (không giam chung với người đang chờ chấp hành án phạt tù khác).

c) Chế độ đối với phạm nhân được trích xuất được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và các quy định của pháp luật có liên quan. Cơ quan thi hành án hình sự nơi nhận phạm nhân được trích xuất có trách nhiệm thực hiện việc xếp loại chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân trong thời gian trích xuất, đồng thời phải gửi ngay kết quả xếp loại hoặc bản nhận xét kết quả chấp hành nội quy cơ sở giam giữ của phạm nhân được trích xuất cho cơ quan đang quản lý hồ sơ phạm nhân để xem xét, lập hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân được trích xuất nếu họ đủ điều kiện.

3. Chậm nhất 07 ngày làm việc trước khi hết thời hạn trích xuất, nếu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 10 của Thông tư liên tịch này, cơ sở giam giữ đang quản lý giam giữ phạm nhân được trích xuất phải thông báo ngày hết thời hạn trích xuất cho cơ quan đã đề nghị trích xuất để làm thủ tục gia hạn trích xuất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch này.

4. Trường hợp trong thời gian trích xuất, phạm nhân được trích xuất điều chuyển đến cơ sở giam giữ khác theo quyết định điều chuyển người bị tạm giữ, tạm giam của thủ trưởng cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú có thẩm quyền để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử, thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự đã đề nghị trích xuất phạm nhân ban đầu phải có văn bản thông báo cho cơ quan đã ra lệnh trích xuất, cơ quan đã giao phạm nhân được trích xuất và Viện kiểm sát cùng cấp.

Chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi hết thời hạn trích xuất, thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự đã đề nghị trích xuất phạm nhân ban đầu phải gửi thông báo cho thủ trưởng cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú nơi tiếp nhận phạm nhân được trích xuất điều chuyển đến để làm thủ tục điều chuyển phạm nhân đó trả lại cơ sở giam giữ nơi nhận phạm nhân trích xuất ban đầu trước khi hết thời hạn trích xuất.

Trường hợp do tình trạng khẩn cấp, lý do bất khả kháng, trở ngại khách quan hoặc yêu cầu cấp thiết để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử không thể điều chuyển phạm nhân được trích xuất ban đầu trước khi hết thời hạn trích xuất, thủ

trường cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú nơi tiếp nhận phạm nhân được trích xuất điều chuyển đến phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự đề nghị trích xuất phạm nhân ban đầu phải làm thủ tục đề nghị gia hạn trích xuất theo điểm d khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch này.

5. Trường hợp phạm nhân được trích xuất để xét xử về tội khác mà bản án mới bị xét xử chưa có hiệu lực pháp luật thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất tiếp tục giam giữ đến khi có quyết định thi hành án mới của Tòa án. Trong thời gian chờ quyết định thi hành án mới của Tòa án mà thời hạn trích xuất đã hết thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu làm thủ tục đề nghị gia hạn trích xuất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch này.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn trích xuất, gia hạn trích xuất, cơ quan đã giao phạm nhân trích xuất chưa nhận được phạm nhân trích xuất trả lại để tiếp tục chấp hành án theo quy định tại khoản 8 Điều 38 của Luật Thi hành án hình sự và không nhận được lệnh gia hạn trích xuất hoặc thông báo của cơ quan đã nhận phạm nhân được trích xuất về lý do phạm nhân được trích xuất chưa trả lại để tiếp tục chấp hành án thì cơ quan đã giao phạm nhân trích xuất có trách nhiệm gửi thông báo đến cơ quan đã nhận phạm nhân được trích xuất, cơ quan đã ra lệnh trích xuất, Viện kiểm sát nhân dân nơi cơ quan đã giao phạm nhân trích xuất có trụ sở, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 38 của Luật Thi hành án hình sự.

7. Trường hợp trong thời gian trích xuất, phạm nhân được trích xuất trốn khỏi nơi giam hoặc chết thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất phải thông báo ngay cho cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền để phối hợp tiến hành các thủ tục giải quyết theo quy định của pháp luật và thông báo bằng văn bản cho cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, cơ quan đã ra lệnh trích xuất, nơi giao phạm nhân trích xuất và cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 10. Cấp chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho phạm nhân được trích xuất

1. Cơ quan đang quản lý hồ sơ phạm nhân được trích xuất có trách nhiệm thông báo ngày phạm nhân trích xuất chấp hành xong án phạt tù theo quy định tại khoản 1 Điều 44 của Luật Thi hành án hình sự và gửi thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án.

2. Trường hợp đến ngày phạm nhân được trích xuất chấp hành xong án phạt tù của bản án đang chấp hành mà phạm nhân đó vẫn đang là bị can, bị cáo trong vụ án khác thì chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày phạm nhân được trích xuất chấp hành xong án phạt tù, cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất thông báo bằng văn bản cho cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng để xem xét, giải quyết việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với phạm nhân đó.

3. Vào ngày cuối cùng của thời hạn chấp hành án phạt tù theo bản án mà phạm nhân được trích xuất đang chấp hành, cơ quan nhận phạm nhân trích xuất có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, trả tự do cho phạm nhân được trích xuất mà thời gian trích xuất hoặc thời gian gia hạn trích xuất bằng thời gian chấp hành án phạt tù còn lại theo quy định tại khoản 5 Điều 44 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Trường hợp phạm nhân được trích xuất được cấp chứng nhận chấp hành xong án phạt tù nhưng đang là bị can, bị cáo trong vụ án khác và cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng quyết định tạm giam người đó thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất tiếp tục tạm giam người đó tại cơ sở giam giữ. Sau khi Tòa án xét xử, bản án có hiệu lực pháp luật, có quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án thì thực hiện thủ tục thi hành quyết định thi hành án phạt tù theo quy định tại Điều 17 của Luật Thi hành án hình sự.

5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cấp chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, cơ quan đã cấp chứng nhận phải gửi chứng nhận đó và thông báo bằng văn bản cho các cơ quan theo quy định tại khoản 7 Điều 44 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan đã ra lệnh trích xuất, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án.

Điều 11. Phối hợp thực hiện việc tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân được trích xuất

1. Việc đề nghị xem xét, lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân được trích xuất thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Thi hành án hình sự và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp phạm nhân được trích xuất đủ điều kiện đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân được trích xuất, cơ quan lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất biết để kịp thời phối hợp trao đổi thông tin liên quan đến phạm nhân được trích xuất.

3. Trường hợp phạm nhân được trích xuất đã được đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện mà vi phạm nội quy cơ sở giam giữ hoặc có hành vi vi phạm pháp luật thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phạm nhân được trích xuất có hành vi vi phạm, cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất phải thông báo bằng văn bản kèm theo quyết định kỷ luật phạm nhân, biên bản vi phạm nội quy cơ sở giam giữ hoặc văn bản về việc vi phạm pháp luật cho cơ quan đã lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện để giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 và khoản 4 Điều 70 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Khi nhận được quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án mà cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất vẫn đang quản lý, giam giữ phạm nhân đó thì cơ quan đang quản lý hồ sơ phạm nhân được trích xuất phải gửi ngay thông báo kèm theo quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đến trại giam, trại tạm giam nơi đang quản lý, giam giữ phạm nhân được trích xuất để tổng đạt cho phạm nhân, công bố quyết định, niêm yết danh sách tại cơ sở giam giữ.

Trường hợp phạm nhân được trích xuất có quyết định tha tù trước thời hạn nhưng chưa có hiệu lực pháp luật vi phạm nội quy cơ sở giam giữ, bị xử lý kỷ luật hoặc có hành vi vi phạm pháp luật thì phải thông báo ngay bằng văn bản kèm theo quyết định kỷ luật phạm nhân, biên bản vi phạm nội quy cơ sở giam giữ hoặc văn bản về việc vi phạm pháp luật cho cơ quan đã lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện để giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 69 và khoản 4 Điều 70 của Luật Thi hành án hình sự.

5. Ngay sau khi quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện có hiệu lực pháp luật, nếu cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất vẫn đang quản lý, giam giữ phạm nhân đó thì cơ quan đang quản lý hồ sơ phạm nhân được trích xuất có trách nhiệm cấp chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện và phối hợp với cơ quan đang quản lý, giam giữ phạm nhân được trích xuất để tổ chức tha phạm nhân.

Điều 12. Trả lại phạm nhân được trích xuất để tiếp tục chấp hành án

1. Hết thời hạn ghi trong lệnh trích xuất, lệnh gia hạn trích xuất hoặc trong thời hạn trích xuất, thời hạn gia hạn trích xuất nếu không có nhu cầu tiếp tục trích xuất và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các khoản 1, 4 và 5 Điều 7 của Thông tư liên tịch này hoặc khi nhận được quyết định đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án đối với phạm nhân được trích xuất thì cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất phải gửi thông báo cho cơ quan đã ra lệnh trích xuất và áp giải, bàn giao phạm nhân được trích xuất kèm theo phiếu khám sức khỏe, bản nhận xét kết quả

chấp hành nội quy cơ sở giam giữ và tài liệu liên quan trong thời gian trích xuất cho cơ quan đã giao phạm nhân được trích xuất để tiếp tục thi hành án.

2. Trường hợp phạm nhân được trích xuất để xét xử về tội khác thì việc trả lại phạm nhân cho cơ quan đã giao phạm nhân để tiếp tục chấp hành án được tiến hành khi bản án mới xét xử có hiệu lực pháp luật và có quyết định thi hành án hoặc đã có quyết định tổng hợp hình phạt của các bản án nếu bản án mới chưa tổng hợp hình phạt.

3. Việc tiếp nhận phạm nhân được trích xuất trả lại cơ quan đã giao phạm nhân được trích xuất để tiếp tục chấp hành án được thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 24 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Trường hợp phạm nhân được trích xuất từ trại tạm giam để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử mà sau khi xét xử phạm nhân đó không còn thuộc đối tượng phục vụ việc tạm giữ, tạm giam theo quy định tại khoản 2 Điều 175 của Luật thi hành án hình sự thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhận phạm nhân được trích xuất bàn giao trả lại phạm nhân để tiếp tục chấp hành án, cơ quan tiếp nhận phạm nhân được trích xuất phải báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để hoàn chỉnh hồ sơ, lập danh sách báo cáo cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng ra quyết định điều chuyển phạm nhân đến trại giam chấp hành án.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

2. Thông tư liên tịch số 01/2020/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trích xuất phạm nhân, học sinh đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc

thực hiện thống nhất Thông tư liên tịch này trong ngành mình.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch này, nếu có vướng mắc cần hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thông báo cho cơ quan cấp trên là Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao để kịp thời hướng dẫn, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ QUỐC PHÒNG
THỦ TRƯỞNG**



Thượng tướng Nguyễn Văn Gấu

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
THỦ TRƯỞNG**



Thượng tướng Lê Văn Tuyền

**KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Trần Hải Quân

**KT. CHÁNH ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ CHÁNH ÁN**



Lê Tiến

Nơi nhận:

- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử BCA, BQP, TANDTC, VKSNDTC;
- Lưu: VT (BCA, BQP, VKSNDTC, TANDTC).